

# THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA CÁC DOANH NGHIỆP DỆT MAY VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH THAM GIA VÀO TPP

ThS. PHẠM VIỆT THẮNG\*

*Vai trò của doanh nghiệp trong phát triển bền vững được thể hiện rõ trên ba bình diện: một là, bản thân doanh nghiệp phải ngày càng tăng về số lượng; giá trị vốn đầu tư chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế; đóng góp của doanh nghiệp trong GDP, xuất khẩu và ngân sách nhà nước rất cao. Hai là, sự đóng góp quan trọng của các doanh nghiệp trong bảo đảm ổn định xã hội, như bảo đảm việc làm và bảo đảm thu nhập cho người lao động. Ba là, các doanh nghiệp phải có tác động tích cực đến bảo vệ môi trường. Từ phân tích này, có thể nhận thấy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp được thực hiện càng nghiêm túc và hiệu quả thì càng nhanh chóng tiến tới một xã hội phát triển bền vững.*

## 1. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp dệt may Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, để phát triển bền vững, nhiều doanh nghiệp (DN) lớn ở Việt Nam nhận thấy rằng, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội (TNXH) của DN đã trở thành một trong những yêu cầu không thể thiếu được đối với DN, bởi lẽ, nếu DN không tuân thủ TNXH sẽ không thể tiếp cận được với thị trường thế giới. Thực tế, đối với các DN dệt may khi thực hiện TNXH đã mang lại những hiệu quả thiết thực trong sản xuất - kinh doanh.

Kết quả khảo sát gần đây do Viện Khoa học lao động và xã hội (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội) tiến hành trên 24 DN thuộc hai ngành da giày và dệt may (báo cáo tại Hội thảo thúc đẩy thực hiện

trách nhiệm xã hội DN và công tác an toàn - vệ sinh lao động tại Việt Nam do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Đại sứ quán Đan Mạch tổ chức ngày 06/12/2013), tại Hà Nội cho thấy, nhờ thực hiện các chương trình TNXH của DN, doanh thu của các DN này đã tăng 25%, năng suất lao động cũng tăng từ 34,2 triệu đồng lên 35,8 triệu đồng/lao động/năm; tỷ lệ hàng xuất khẩu tăng từ 94% lên 97%. Bên cạnh hiệu quả kinh tế, các DN còn củng cố được uy tín với khách hàng, tạo được sự gắn bó và hài lòng của người lao động đối với DN, thu hút được lực lượng lao động có chuyên môn cao.

Thực tế, ngành dệt may thời gian qua đã đóng góp 10% giá trị sản xuất công nghiệp;

\* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

sử dụng hơn 2.500.000 lao động, chiếm 5% lực lượng lao động toàn quốc, với trên 3.000 DN, trong đó có tới 80% DN vừa và nhỏ. Hiện nay, ngành dệt may đứng thứ nhất trong tổng số các ngành nghề về xuất khẩu, chiếm 16% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam; đồng thời là Top 10 trong số 153 nước xuất khẩu dệt may trên thế giới sau Trung Quốc, Ấn Độ, Pa-kit-xtan...



Ngành dệt may Việt Nam với mục tiêu phát triển thành ngành mũi nhọn tập trung cho xuất khẩu; thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của thị trường nội địa; tạo thêm việc làm cho xã hội; tăng khả năng cạnh tranh và hội nhập vững chắc vào thị trường thế giới và khu vực. Ngành dệt may cũng đã xây dựng được nội quy, quy định của mình trong thực hiện TNXH; đồng thời có những hoạt động đáp ứng các nội dung TNXH hấp dẫn người lao động, quan hệ tốt với cộng đồng, khách hàng và người tiêu dùng, như: chế độ lương, thưởng, phúc lợi, trang bị thiết bị an toàn bảo hộ lao động, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, xây dựng nhà văn hóa, nhà ăn ca, nhà ở cho công nhân... Đặc biệt, có tổ chức công đoàn hoạt động tốt vừa giúp chủ sử dụng lao động trong hoạt động kinh tế, vừa bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Các DN may gia công hoặc xuất khẩu hàng may mặc sang các nước châu Âu và Hoa Kỳ, việc thực hiện TNXH rất có lợi vì khách hàng chỉ mua hàng từ các nhà cung

cấp tuân thủ và đạt tiêu chuẩn TNXH. DN nào thực hiện tốt các tiêu chuẩn TNXH xem như "cầm được vé" giao dịch với 2 thị trường tiêu thụ hàng đầu thế giới này. Bên cạnh đó, việc thực hiện các tiêu chuẩn của TNXH, như: trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, tạo môi trường làm việc an toàn và bảo đảm sức khỏe, tiết kiệm năng lượng và các tài nguyên khác để bảo vệ môi trường..., tạo ra lợi ích lâu dài cho chính nội bộ DN như cải thiện quan hệ trong công việc, giảm bớt tai nạn, giảm tỷ lệ nhân viên thôi việc, tăng năng suất lao động, giúp DN tiết kiệm các chi phí về chi trả tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chi phí điện, nước, vật tư.

Việc thực hiện TNXH đã đem đến nhiều thuận lợi, tạo thế chủ động cho đơn vị. Việc tạo dựng môi trường làm việc tốt, thực hiện đúng các chính sách về lao động, có những hoạt động hỗ trợ cộng đồng trong công tác từ thiện - xã hội..., giúp DN thu hút được lao động, xây dựng mối quan hệ tốt, gắn kết chặt chẽ với cộng đồng, cải thiện hình ảnh của DN, nâng cao uy tín, thương hiệu trong quan hệ với khách hàng và các đối tác, tạo ra ưu thế trong cạnh tranh.

Tuy nhiên, hiện nay, các tiêu chí về TNXH chưa có sự thống nhất chung.

Mặt khác, do chưa thấy được vai trò quan trọng cũng như lợi ích từ việc thực hiện TNXH đem lại nên nhiều DN đã không làm tròn trách nhiệm của mình với xã hội, với người lao động. Trên thực tế, những vụ xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động trong các DN tại Việt Nam đang ngày càng gia tăng.

Hơn nữa, bộ máy và nhân sự thực hiện TNXH DN chưa đáp ứng yêu cầu và chưa chuyên nghiệp. Đáng chú ý, những vụ việc chưa tuân thủ các nội dung TNXH DN vẫn còn tồn tại, như: kéo dài thời gian làm thêm, chưa bảo đảm tiền lương và thu nhập, bảo đảm quyền lợi cho lao động nữ theo quy định, vi phạm về gây ô nhiễm môi trường...

## 2. Cơ hội và thách thức đối với các DN ngành dệt may trong tiến trình gia nhập TPP

TPP là thỏa thuận tự do hóa thương mại (FTA) lớn nhất thế giới thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương. TPP còn được gọi với các tên khác nhau là Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới hay Hiệp định Thương mại tự do của thế kỷ XXI. Sau khi có hiệu lực, theo ước tính thì TPP sẽ trở thành khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới với 800 triệu dân, chiếm tới 40% GDP toàn cầu và 30% kim ngạch thương mại toàn cầu. Tham gia vào TPP sẽ mở ra cơ hội và thách thức cho nền kinh tế Việt Nam nói riêng, nền kinh tế cả khu vực ASEAN nói chung. Để tận dụng những cơ hội cũng như khắc phục những thách thức mà TPP mang lại, Việt Nam đã và đang thực hiện cải cách thể chế về pháp luật, môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh...

### a. Những cơ hội của Việt Nam khi tham gia TPP

*Thứ nhất*, trong lĩnh vực sản xuất hàng

hóa, Việt Nam luôn mong chờ có cơ hội tận dụng các ưu đãi, mở cửa thị trường của các nước để phát triển, thu hút mạnh đầu tư và công nghệ tiên tiến. Nếu so sánh riêng các ngành cụ thể, Việt Nam cũng có những lợi thế đáng kể khi nói đến các ngành có thể mạnh xuất khẩu, như ngành dệt may, da giày. Theo Bộ Công thương, Việt Nam sẽ là nước hưởng lợi nhất trong số 12 nước tham gia TPP (40% giá trị hàng hóa của Việt Nam được xuất khẩu sang 11 nước trong TPP). Trong đó, riêng đối với ngành dệt may, các nước tham gia TPP là đối tác xuất khẩu quan trọng của Việt Nam (đặc biệt là Hoa Kỳ và Nhật Bản). Việt Nam xuất khẩu chủ yếu các mặt hàng quần áo dệt may và da giày sang các nước trong TPP, chiếm 31% tổng giá trị và là nước xuất khẩu hàng dệt may đứng thứ hai (chỉ sau Trung Quốc) vào thị trường Hoa Kỳ và thứ ba vào thị trường Nhật Bản. Cũng theo Bộ Công thương, dệt may sẽ là ngành hưởng lợi nhiều nhất do hiện tại thuế suất vào thị trường các nước TPP mà Việt Nam chưa ký FTA đang ở mức khá cao, như Hoa Kỳ (17,5%), Ca-na-đa (17%), Mê-xi-cô (30%), Pê-ru (17%). Do đó, kim ngạch xuất khẩu dự kiến có thể tăng 30 - 40% ngay trong năm đầu tiên và sau khoảng 3 - 4 năm, kim ngạch sẽ tăng gấp đôi. Dự kiến, kim ngạch sẽ đạt 16 tỷ USD ngay năm 2018 (tăng 3 tỷ USD) và tới năm 2020 sẽ đạt khoảng 20 tỷ USD (tăng thêm 5,5 tỷ USD). Đi cùng với tăng trưởng kim ngạch như dự kiến, có thể tạo thêm hàng triệu việc làm mới.

*Thứ hai*, đối với ngành tham gia xuất khẩu chủ lực như dệt may Việt Nam thì việc hội nhập sâu, rộng với các thị trường lớn trên thế giới chắc chắn sẽ có tác động tích cực trong việc tăng trưởng xuất khẩu. DN dệt may Việt Nam muốn tận dụng cao nhất hiệu quả TPP thì phải hình thành chuỗi cung ứng bền vững, có sự liên kết hữu cơ

giữa các khâu. Một chuỗi cung ứng hoàn chỉnh từ thiết kế - nguyên, phụ liệu - may - phân phối phải được hình thành trong công đồng các thành viên tham gia ký kết Hiệp định TPP. Các DN cũng không nên tận dụng TPP như một cứu cánh để phát triển trong ngắn hạn, mà quan trọng hơn là cần tận dụng tốt cơ hội này để gia tăng năng lực cạnh tranh, xây dựng chiến lược phát triển bền vững.

*Thứ ba*, bên cạnh ngành dệt may và da giày, các mặt hàng xuất khẩu có giá trị, được coi là thế mạnh của Việt Nam như: thủy, hải sản và sản phẩm chế biến, một số hàng nông sản cũng có cơ hội phát triển nhanh chóng. Áp lực mở cửa những ngành, nghề mới, nhất là công nghệ thông tin khi gia nhập TPP sẽ tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, tăng mức tổng sản lượng của một số mặt hàng và lĩnh vực sản xuất xuất khẩu có giá trị tham gia vào các thị trường trong các khuôn khổ TPP. Theo đánh giá của VEPR (Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách), giá trị sản xuất của một số ngành thế mạnh của nước ta như dệt may, da giày... sẽ đạt mức tăng trưởng lớn nhất về giá trị xuất khẩu (có thể tăng trưởng đến 40%). Bên cạnh đó, mức tăng trưởng của ngành dịch vụ phân phối (do tác động của TPP) cũng sẽ thúc đẩy tăng giá trị tài sản cố định để đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư, qua đó làm tăng tổng giá trị sản lượng của các mặt hàng.

*b. Thách thức đối với các DN*

*Thứ nhất*, thách thức lớn nhất và rào cản đối với các DN dệt may hiện nay là sự cạnh tranh với các DN FDI, bởi khối DN FDI sẽ được hưởng lợi nhiều nhất, rồi mới đến các DN dệt may trong nước.

Thách thức này cho thấy, các DN cũng sẽ phải đối mặt với nguy cơ từ việc mở cửa thị trường trong nước cho các nước thành

viên TPP vào Việt Nam. Nội tại ngành dệt may Việt Nam vẫn còn những hạn chế, chưa thật sự bền vững, chưa thực hiện được chuỗi cung ứng cho mình. Thực trạng này dẫn đến những điểm yếu của ngành. Đó là tỷ trọng tích lũy của ngành chưa cao; các doanh nghiệp dệt may chủ yếu mới đáp ứng nhu cầu về khâu may (là khâu đầu tư thấp, dễ dịch chuyển).

*Thứ hai*, đó là thiếu nguyên liệu dệt, nhuộm. Nếu năm 2015, Việt Nam xuất được 27,5 tỷ USD thì cũng phải nhập tới 14 tỷ USD nguyên liệu, chỉ có 13,5 tỷ USD ở trong nước. Trong 13,5 tỷ USD thì chỉ 6 tỷ USD để trả tiền lương, hơn 7 tỷ còn lại là nguyên liệu nội địa. Chính vì vậy, trong thời gian tới, Việt Nam cần khắc phục khâu đầu vào về nguyên liệu<sup>1</sup>.

*Thứ ba*, năng suất lao động của Việt Nam còn thấp. Nếu đầu tư một vị trí làm việc của công nhân may tại Việt Nam thì DN chỉ cần 3.000 USD (con người và công nghệ), nhưng nếu đầu tư vị trí công nhân sợi hoặc dệt thì phải mất 200.000USD. Như vậy, đối với DN vừa và nhỏ muốn đầu tư vào dệt, nhuộm là vô cùng khó khăn, nếu đầu tư mạnh cho 2 nhóm này thì Việt Nam cần phải có 15 tỷ USD. Đây là con số thực sự thách thức đối với các DN trong nước<sup>2</sup>. Và khi thị trường mở cửa, các nhà đầu tư nước ngoài chắc chắn sẽ đầu tư vào Việt Nam và khi đó, sự cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt.

**3. Kết luận và khuyến nghị chính sách**

Gắn TNXH với sự phát triển bền vững của DN đang là một xu thế tất yếu trên con đường hội nhập của các DN (bởi TNXH mang lại lợi ích cho DN, cho xã hội và nâng cao khả năng cạnh tranh của DN). Việc thực hiện tốt TNXH chính là đầu tư cho chiến lược kinh doanh dài hạn và tăng trưởng bền vững của DN.

Theo nghiên cứu năm 2002 của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, những rào cản và thách thức lớn nhất cho việc thực hiện TNXH của DN bao gồm: (1) Nhận thức về TNXH trong và giữa các DN Việt Nam còn có sự khác nhau khá lớn. (2) Năng suất lao động bị ảnh hưởng khi phải thực hiện đồng bộ nhiều bộ quy tắc ứng xử (CoC). (3) Thiếu nguồn tài chính và kỹ thuật để thực hiện các chuẩn mực TNXH DN (đặc biệt là đối với các DN vừa và nhỏ). (4) Sự khác biệt giữa Bộ luật Lao động và bộ quy tắc ứng xử của khách đặt hàng gây nhầm lẫn cho DN, chẳng hạn như vấn đề làm thêm hay hoạt động của công đoàn. (5) Sự thiếu minh bạch trong việc áp dụng TNXH DN trên thực tế đang cản trở lợi ích thị trường tiềm năng mang lại cho DN. (6) Mâu thuẫn trong các quy định của Nhà nước khiến cho việc áp dụng bộ quy tắc ứng xử không đem lại hiệu quả mong muốn, ví dụ như mức lương, phúc lợi và các điều kiện tuyển dụng.

Để nâng cao trách nhiệm của DN, cần bám sát những nguyên nhân nêu trên từ đó đề ra những giải pháp phù hợp. Cụ thể là:

**Thứ nhất**, cần tuyên truyền, giáo dục cho tất cả các DN, trước hết là các chủ DN về TNXH của DN, giúp họ hiểu TNXH của DN không phải chỉ bó gọn trong công tác từ thiện. Do đó, vấn đề đặt ra là phải làm sao cho việc thực hiện TNXH của DN trở thành động cơ bên trong của các chủ DN. Việc thực hiện TNXH cần được xem là một hành vi đạo đức và được điều khiển bằng động cơ đạo đức.

**Thứ hai**, cần xây dựng một hành lang pháp lý bắt buộc các DN phải thực thi TNXH một cách đầy đủ và nghiêm túc. Điều này liên quan đến trách nhiệm của Nhà nước trong việc tạo môi trường và khung pháp lý cho DN hoạt động. Khung pháp lý chính là biện pháp có hiệu lực nhất

đối với việc thực hiện TNXH của DN; đồng thời, là giải pháp hỗ trợ đắc lực cho giải pháp về đạo đức, làm cho các động cơ đạo đức thường xuyên được củng cố và ngày càng có hiệu lực trên thực tế.

Để các DN thực hiện tốt TNXH, thời gian tới, các cơ quan chức năng cần nhanh chóng phê duyệt và ban hành Bộ Tiêu chuẩn về TNXH (ISO 26000) mà quốc tế đang áp dụng. Bộ tiêu chuẩn này ra đời sẽ là công cụ hữu hiệu giúp các DN có những sáng kiến hay, hiện thực hóa thành những hành động thiết thực. Bộ tiêu chuẩn sẽ giúp mỗi DN ý thức sâu sắc hơn về trách nhiệm của mình với xã hội. Theo đó, song song với việc mở rộng quy mô sản xuất - kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận, mỗi DN phải chịu trách nhiệm về những hệ quả từ hoạt động của mình, phải tôn trọng khách hàng cũng như dân cư nơi DN hoạt động và trên hết, phải tôn trọng môi trường tự nhiên. Nếu không quan tâm tới vấn đề này, những kết quả tạo ra được từ hoạt động kinh tế sẽ không thể bù đắp hết những tổn hại to lớn và lâu dài về xã hội và môi trường □

#### **Chú thích:**

1, 2. <http://kinhdoanh.vnexpress.net>

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Phạm Thị Thanh Bình. *TPP - Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam*. Tạp chí Tài chính ngày 07/9/2015.

2. Học viện Hành chính Quốc gia. *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế "Quản lý chiến lược mục tiêu phát triển bền vững từ cách tiếp cận tư duy khoa học hệ thống và điều khiển học - Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam"*. Hà Nội, ngày 18/3/2016.

3. Office of the United States Trade Representatives, *Outlines of TPP*, truy cập tại: <https://ustr.gov/tpp>, ngày 20/10/2015.

4. Statistics Times, *World GDP Ranking (21/4/2015)*, truy cập tại: <http://statisticstimes.com/economy>, ngày 30/10/2015.

5. <http://www.tapchiconsan.org.vn>